TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:34 /2022/HSST
Ngày: 13- 5 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Sỹ N, Sinh năm 1996

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi sinh: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Trương Sỹ T, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2.Trương Sỹ T1, sinh năm 1991

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi sinh: xã Xuân T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Trương Sỹ T2, Sinh năm 1966 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1971.

Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1997;Có 01 con, sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Văn B, sinh năm 1994**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1957 và bà Trương Thị T4, sinh năm 1958.

Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2021**.**

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH giầy A.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

***Người đại diện theo ủy quyền của bị hại*:** Anh Lê Trương M – Chức vụ: Trưởng phòng tổng vụ Công ty TNHH giầy A.

Theo giấy ủy quyền số 01 ngày16 tháng 12 năm 2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là công nhân của Công ty giày A ở thôn H, xã T, huyện T nên Trương Sỹ N biết rõ vị trí mà Công ty để các cuộn dây điện và có thể trộm cắp được. Chiều tối ngày 14/12/2021, trong khi ăn uống cùng Trương Sỹ T1 và Lê Văn B tại nhà Trương Sỹ T1 thì Trương Sỹ N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các cuộn dây điện của Công ty. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Nam rủ T1 và B đến Công ty giầy A để trộm cắp tài sản thì cả hai đồng ý. N bảo T1 và B đi mượn xe máy kéo đến sau cửa Công ty mang dây điện về, còn N đi vào Công ty lấy dây điện và ném ra bên ngoài. Khoảng 20 giờ 30 phút, N đi xe máy đến Công ty giầy A và nói với bảo vệ đến sửa điện nên được cho vào. Còn T1 đi đến nhà anh Trương Sỹ C, sinh năm 1998 ở thôn 5, xã X, huyện T mượn xe máy gắn thùng kéo thì được C đồng ý cho mượn (T1 nói với C mượn xe để chở hoa quả), sau khi mượn được xe, T1 chở B đến Công ty giầy A và đứng tại vị trí N hẹn để lấy dây điện khi N ném ra ngoài. N dùng thanh sắt V3 nhặt ở gần đó cậy tủ lấy chìa khóa mở phòng chứa đồ rồi đi lên tầng 2 nơi để các cuộn dây

điện, mở cửa sổ tầng hai rồi nhặt các cuộn dây điện ném qua cửa sổ và tường rào của công ty ra bên ngoài để T1 và B nhặt xếp lên xe để kéo về. Tổng cộng N đã lấy được 22 cuộn dây điện. Sau khi trộm cắp xong, N khóa cửa mang chìa khóa cất vào chỗ cũ rồi gọi điện cho Trương Sỹ T1 bảo T1 đến lấy dây điện và đi về. T1 và B đến, xếp các cuộn dây điện lên xe để kéo về, khi đang xếp thì bị người dân phát hiện nên T1 và B bỏ xe kéo cùng tang vật rồi bỏ chạy. Tại Biên bản vụ việc lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, Công an xã T thu giữ 22 cuộn dây điện các loại và 01 xe máy biển kiểm soát 36F-6934 phía sau gắn thùng kéo.

Ngày 16/12/2021, Trương Sỹ N, Trương Sỹ T1 và Lê Văn B đến Công an xã T, huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 22 cuộn dây điện, chưa qua sử dụng tổng trị giá 25.764.000 đồng. Cụ thể:

- 02 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu đỏ LF-VSF 6mm^2 có giá trị 3.168.000 đồng;
- 02 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu đỏ LF-VSF 4mm^2 có giá trị 2.016.000 đồng;
- 01 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu đỏ LF-VSF 2,5mm^2 có giá trị 646.000 đồng;
- 01 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu vàng LF-VSF 6mm^2 có giá trị 1.584.000 đồng;
- 03 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu vàng LF-VSF 4mm^2 có giá trị 3.024.000 đồng;
- 03 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu xanh LF-VSF 6mm^2 có giá trị 4.752.000 đồng;
- 04 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu đen LF-VSF 6mm^2 có giá trị 6.336.000 đồng;
- 01 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu đen LF-VSF 4mm^2 có giá trị 1.008.000 đồng;
- 05 cuộn dây điện mềm PVC 450/750V màu đen LF-VSF 2,5mm^2 có giá trị 3.230.000 đồng.

Bản cáo trạng số 30/CT- VKS, ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Trương Sỹ N cùng đồng phạm, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu câu bồi thường gì thêm. Quá trình giải quyết vụ án công ty giầy

A đã nhận lại đầy đủ 22 cuộn dây điện. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Sỹ N; Trương Sỹ T1 và Lê Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Sỹ N từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Sỹ T1 và Lê Văn B từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 36F5-6934 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Sỹ C và 22 cuộn dây điện lõi đồng, vỏ bên ngoài có các màu sắc khác nhau, được bọc ni lông, chưa qua sử dụng đã trả lại cho công ty giày A. Vì vậy không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị các bị cáo sớm có cơ hội sửa đổi lỗi lầm và trở thành người con có ích cho gia đình và người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, Trương Sỹ T1, Trương Sỹ N và Lê Văn B lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của công ty giày A ở thôn H, xã T, huyện T đã có hành vi trộm cắp 22 cuộn dây điện chưa qua sử dụng có tổng trị giá 25.764.000 đồng, khi đang xếp dây điện lên xe chở đi thì bị người dân phát hiện báo Công an xã T.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân, nên các bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trương Sỹ N là người khởi xướng và cũng là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực. Trương Sỹ T1 và Lê Văn B là đồng phạm đóng vai trò giúp sức. Do đó vai trò của bị cáo Nam cao hơn so với các bị cáo T1 và B, nên N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú. Vì vậy, Trương Sỹ N; Trương Sỹ T1 và Lê Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 36F5-6934 đã qua sử dụng có gắn thùng kéo, khi cho mượn anh C không biết mục đích các bị can dùng để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Sỹ C là đúng quy định của pháp luật.

22 cuộn dây điện lõi đồng, vỏ bên ngoài có các màu sắc khác nhau, được bọc ni lông, chưa qua sử dụng đã trả lại cho công ty giày A.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Sỹ N; Trương Sỹ T1 và Lê Văn B.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Sỹ N cùng đồng phạm, phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Sỹ N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Sỹ T1 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn B 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc Trương Sỹ N; Trương Sỹ T1 và Lê Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Bị hại
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy